

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 60/2025/HS - ST
Ngày 13 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạ và ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thanh T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2006, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Văn T1, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1984, hiện cùng trú tại: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2024, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Đức A**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/2004 tại tỉnh: Đắk Nông; nơi ĐKKHTT: Thôn G, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông ; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Tiến H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979, hiện trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị D; cùng trú tại: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; cùng có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T2; trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt

+ Anh Bùi Gia H1; trú tại: Số C Y, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài nên Phạm Thanh T, Lê Đức A nảy sinh ý định mua thảo mộc khô, tinh dầu có chứa chất ma túy tên thường gọi là DOMINIX, TOBACCO, CBD về bán lại kiếm lời. Khoảng đầu tháng 9/2024, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Beoo Phạm” của Tỉnh đăng nhập trên điện thoại di động (chưa xác định được đặc điểm) liên hệ với đối tượng tên A1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) qua tài khoản Zalo tên “An Nguyễn” hỏi mua ma túy DOMINIX, TOBACCO, CBD với số tiền 5.000.000 đồng thì A1 đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng (chưa xác định được số tài khoản ngân hàng). Sau đó, T đến một tiệm tạp hoá trong khu vực chợ N1, huyện C, tỉnh Đắk Nông để nhờ chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho A1, rồi gửi số điện thoại 0815.434.112 và địa chỉ Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cho A1 để A1 gửi ma túy. Khoảng vài ngày sau, có nhân viên giao hàng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên hệ với T để giao 01 gói hàng được gói kín, T biết đây là ma túy DOMINIX, TOBACCO, CBD đã đặt mua của A1 gửi cho T. Tỉnh cất giấu ma túy mua được tại nhà ở Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông để bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 09/9/2024, Lê Đức A sử dụng điện thoại kiểu dáng Oppo, màu đỏ đăng nhập tài khoản Facebook tên “Anh D2” liên lạc với T qua tài khoản Facebook tên “Phạm Tỉnh” hỏi mua 43 liều ma túy loại

Dominix thì T đồng ý bán với số tiền 3.700.000 đồng và yêu cầu Đức A chuyển tiền vào số tài khoản 302002266666 thuộc Ngân hàng T7 của T. Sau đó, Đức A sử dụng số tài khoản 01016868683979 thuộc Ngân hàng M của Đức A chuyển số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng của T. Đến tối cùng ngày, T đón xe ôm đến khu vực sân bóng thuộc Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông gặp Đức A bán 43 điều ma túy loại Dominix. Mua được ma túy xong, Đức A đem về nhà tại Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời.

Ngày 11/9/2024, có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Facebook tên “Trung Tín” liên lạc với Đức A qua tài khoản Facebook “Gia Cát L” đăng nhập trên điện thoại di động kiểu dáng Oppo, màu đỏ hỏi mua 11 điều ma túy loại Dominix thì Đức A đồng ý bán với số tiền 1.100.000 đồng và hẹn địa chỉ bán tại khu vực Bệnh viện Đ ở số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Đức A lấy 11 điều ma túy loại DOMINIX bỏ vào trong gói thuốc lá Jet cất giấu trong cốp xe Mô tô biển số 47D1 – 143.62 rồi điều khiển xe đến tiệm Internet X tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông gặp Bùi Gia H1. Tại đây, Đức A nhờ H1 điều khiển xe Mô tô biển số 47D1 – 143.62 đi giao cho “Trung Tín” gói thuốc lá và sẽ trả công cho H1 số tiền 20.000 đồng, Đức A không nói cho H1 biết gói thuốc lá đi giao có chứa ma túy loại Dominix, thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe Mô tô biển số 47D1 – 143.62 và mang theo điện thoại di động kiểu dáng Oppo, màu đỏ của Đức A đi đến khu vực Bệnh viện Đ để giao ma túy cho “Trung Tín”. Khi tới điểm hẹn, H1 sử dụng điện thoại di động của Đức A gắn sim thuê bao số 0334.603.435 liên lạc với “Trung Tín” qua số điện thoại 0941.676.713 thì “Trung Tín” nói H1 đến khu vực Bệnh viện T8 ở số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Khi H1 điều khiển xe Mô tô biển số 47D1 – 143.62 đến khu vực Bệnh viện T8 để giao gói thuốc lá bên trong chứa ma túy Dominix cho “Trung Tín” nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật: 01 gói thuốc, bên trong chứa 11 gói giấy hình trụ, dạng điều, màu nâu và tất cả gói giấy trên bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô, được niêm phong trong 01 bì hồ sơ có các chữ ký, ghi họ tên của Bùi Gia H1, Trần Ngọc T4, Nguyễn Anh T5, Nguyễn Thị Thanh N và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức A, tạm giữ: 04 gói nylon bên trong mỗi gói có chứa 06 gói giấy hình trụ, dạng điều, màu nâu và tất cả gói giấy trên bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô.

01 gói nylon bên trong có chứa 08 gói giấy hình trụ, dạng điều, màu nâu và tất cả gói giấy trên bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh T, tạm giữ: 01 hộp giấy bên trong có chứa 85 gói giấy hình trụ, dạng điều, bên trong có chứa thảo mộc khô, kí hiệu M1.

01 hộp giấy bên trong có chứa 75 gói giấy hình trụ, dạng điều, bên trong có chứa thảo mộc khô, kí hiệu M2.

01 hộp giấy có chứa 10 túi nylon, trong đó chứa tổng cộng 61 gói giấy hình trụ, dạng điều, bên trong có chứa thảo mộc khô, kí hiệu M3.

01 hộp giấy bên trong có chứa 31 túi nylon bên trong đều chứa thảo mộc khô, kí hiệu M4.

01 hộp giấy, bên trong có chứa 01 túi Zip chứa thảo mộc khô, kí hiệu là M5.

01 hộp giấy, bên trong có chứa 01 túi nylon chứa thảo mộc khô, kí hiệu M6.

01 hộp giấy chứa 05 hũ nhựa, bên trong đều có chứa chất lỏng, kí hiệu M7.

Tất cả được niêm phong, có chữ kí, ghi tên xác nhận của Phạm Thanh T, Nguyễn Thị Thanh N, Phạm Văn T1, Vũ Trung T6 và có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản Kết luận giám định số 7071/KL-KTHS, ngày 24/9/2024 của V Bộ C kết luận:

- Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, MDMA-4en-PINACA, ADB-BUTINACA, ADB-4en-PINACA trong các điều thuốc lá hình trụ tròn đựng trong 05 túi ni lông, tổng khối lượng mẫu là 54,400gam.

+ Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA có trong 54,400gam mẫu các điều thuốc lá là 0,0064gam.

+ Khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA có trong 54,400gam mẫu các điều thuốc lá là 0,0378gam.

- Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, MDMA-4en-PINACA, ADB-BUTINACA, ADB-4en-PINACA trong các điều

thuốc lá hình trụ tròn đựng trong bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu Jet, tổng khối lượng mẫu là 18,700gam.

+ Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA có trong 18,700gam mẫu các điều thuốc lá là 0,0029gam.

+ Khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA có trong 18,700gam mẫu các điều thuốc lá là 0,0115gam.

- Hiện chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB-4en-PINACA nên không xác định được khối lượng chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB-4en-PINACA có trong mẫu điều thuốc lá gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 9278/KL-KTHS, ngày 31/12/2024 của V Bộ C kết luận:

- Hộp giấy ký hiệu M1: Tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB-BUTINACA trong mẫu thảo mộc khô; tổng khối lượng mẫu: 88,707gam.

- Hộp giấy ký hiệu M2: Tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA trong mẫu thảo mộc khô; tổng khối lượng mẫu: 82,827gam.

- Hộp giấy ký hiệu M3: Tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB-BUTINACA, ADB-BUTINACA và MDMA-4en-PINACA trong mẫu thảo mộc khô; tổng khối lượng mẫu: 70,859gam.

- Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M4, M5 và M6 trong các mẫu thảo mộc khô.

- Hộp giấy ký hiệu M7: Tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA và MDMA-FUBINACA trong mẫu chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa; thể tích: 60,0mL. Tìm thấy chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-FUBINACA trong mẫu chất lỏng đựng trong 04 chai nhựa; tổng thể tích: 16,0mL.

- Ở điều kiện bình thường, các chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA và MDMA-FUBINACA đều tồn tại ở thể rắn.

- Hiện nay C09 chưa có mẫu chuẩn định lượng chất MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA nên không giám định được hàm lượng (nồng độ) và khối lượng chất MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA có trong các mẫu.

- Các chất ADB-BUTINACA, MDMB-4en-PINACA và MDMB-FUBINACA ở “Dạng vết” nghĩa là lượng chất trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, không xác định được khối lượng các chất có trong mẫu.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

Ngoài ma túy tạm giữ của Lê Đức A, Phạm Thanh T trong quá trình bắt quả tang, khám xét khẩn cấp, còn thu giữ:

01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đỏ, kèm sim số 0344.603.435, số Imei 865498047989413.

01 xe Mô tô, nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển kiểm soát 48D1 – 143.62, số khung: RLHJF4503DY138478, số máy: JF45E-0267805.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTP – BMT ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T và Lê Đức A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thanh T và Lê Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Thanh T và Lê Đức A như nội dung bản Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Lê Đức A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù
Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với:

Toàn bộ mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 7071/KL-KTHS của V - Bộ C; toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong niêm phong số 9278/KL-KTHS của V - Bộ C;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đỏ, kèm sim số 0344.603.435 của Lê Đức A liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

Đối với xe Mô tô, nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển kiểm soát 48D1 – 143.62 mà Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra, xác định xe Mô tô nêu trên là tài sản của bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1979, trú tại Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông), mẹ ruột Lê Đức A. Ngày 11/9/2024, Lê Đức A mượn chiếc xe Mô tô trên của bà T2 để làm phương tiện đi lại, rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội. Việc Lê Đức A sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì bà T2 không biết và không liên quan. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Mô tô trên cho bà T2 là chủ sở hữu và không đề cập xử lý đối với bà T2 là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Phạm Thanh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, T khai nhận đã làm mất, không xác định địa điểm, đặc điểm của chiếc điện thoại. Nên, Cơ quan điều tra không tạm giữ được để xử lý; không có căn cứ để định giá, truy thu giá trị của vật chứng. Do đó, Cơ quan điều tra tách vật chứng này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Truy thu số tiền 3.700.000 đồng đối với Phạm Thanh T, là tiền T thu lợi từ hành vi phạm tội mà có.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào tháng 09/2024, Phạm Thanh T mua tổng khối lượng 416,683 gam chất thảo mộc khô (trong đó, tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, ADB- BUTINACA, MDMA-4en-PINACA trong 315,493 gam chất thảo mộc khô) và 76 ml chất lỏng đều tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-BUTINACA, MDMA-FUBINACA với số tiền 5.000.000 đồng mục đích để bán thu lợi bất chính.

Đến ngày 09/9/2024, Phạm Thanh T bán lại 73,1 gam thảo mộc khô trong tổng khối lượng thảo mộc khô nói trên cho Lê Đức A, thu lợi bất chính 3.700.000 đồng. Ngày 11/9/2024, Lê Đức A bán 18,700 gam chất thảo mộc khô đã mua được từ Tỉnh với mục đích để bán thu lợi bất chính 1.100.000 đồng và cất giấu 54,4 gam thảo mộc còn lại đều có tìm thấy ma túy với mục đích đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, tạm giữ vật chứng vụ án tại địa bàn phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk và xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”

....

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Các bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Xét thấy, Phạm Thanh T đã lên mạng xã hội đặt mua thảo mộc khô, tinh dầu có chứa chất ma túy, sau đó bán lại cho Lê Đức A để kiếm lời. Do đó, Phạm Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả khối lượng ma túy đã bán cho Lê Đức A nên cần áp dụng đối với bị cáo Phạm Thanh T mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Đức A.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo.

[2.3] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng nam giới tên thường gọi là A1, sử dụng mạng xã hội Zalo tên “An Nguyễn” bán ma túy cho Phạm Thanh T và đối tượng nam giới, sử dụng tài khoản Facebook tên “Trung Tín”, sử dụng số điện thoại 0941.676.713, mua ma túy của Lê Đức A. Qua điều tra xác định chủ số thuê bao 0941.676.713 là do ông Hoàng Văn H2 (sinh năm 1984, trú tại: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, ông H2 khai nhận không có mối quan hệ với Lê Đức A, chưa từng đăng ký, sử dụng số thuê bao trên và không cho ai mượn thông tin cá nhân của bản thân để đăng ký số thuê bao di động trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng A1 và “Trung Tín” nên tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau và không đề cập xử lý đối với ông H2 là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nơi Phạm Thanh T cất giấu ma túy mục đích để bán. Qua điều tra xác định do ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị D là bố mẹ ruột của T làm chủ. Ông T1, bà D không biết việc T cất giấu ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T1, bà D là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nơi Lê Đức A cất giấu ma túy mục đích để bán. Qua điều tra xác định do bà Nguyễn Thị T2 là mẹ ruột của Lê Đức A làm chủ. Bà T2 không biết việc Đức A cất giấu ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đức A, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T2 là phù hợp.

Đối với Bùi Gia H1 có hành vi mang gói thuốc lá bên trong có chứa 11 điếu ma túy đi bán cho Lê Đức A. Tuy nhiên, H1 không biết hộp thuốc lá trên có chứa ma túy và H1 cũng chưa có tiền án, tiền sự gì về ma túy. Vì vậy, hành vi của H1 không đồng phạm với hành vi phạm tội của Lê Đức A. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Bùi Gia H1 là có căn cứ.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong niêm phong trong thùng số 9278/KL-KTHS của V - Bộ C.

- Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 7071/KL-KTHS của V - Bộ C

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đỏ, kèm sim số 0344.603.435 đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong, đã bị vỡ màn hình là tài sản hợp pháp của Lê Đức A sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 3.700.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Phạm Thanh T

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả lại xe Mô tô, nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển kiểm soát 48D1 – 143.62 cho bà Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thanh T và Lê Đức A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/10/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2024

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong niêm phong trong thùng số 9278/KL-KTHS của V - Bộ C.

- Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 7071/KL-KTHS của V - Bộ C

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu đỏ, kèm sim số 0344.603.435 đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong, đã bị vỡ màn hình.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025)

- Truy thu số tiền 3.700.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Phạm Thanh T

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả lại xe Mô tô, nhãn hiệu Honda, màu trắng, mang biển kiểm soát 48D1 – 143.62 cho bà Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Lê Đức A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang

